

Ngày 30/06/2026



# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

CUỐI NGÀY

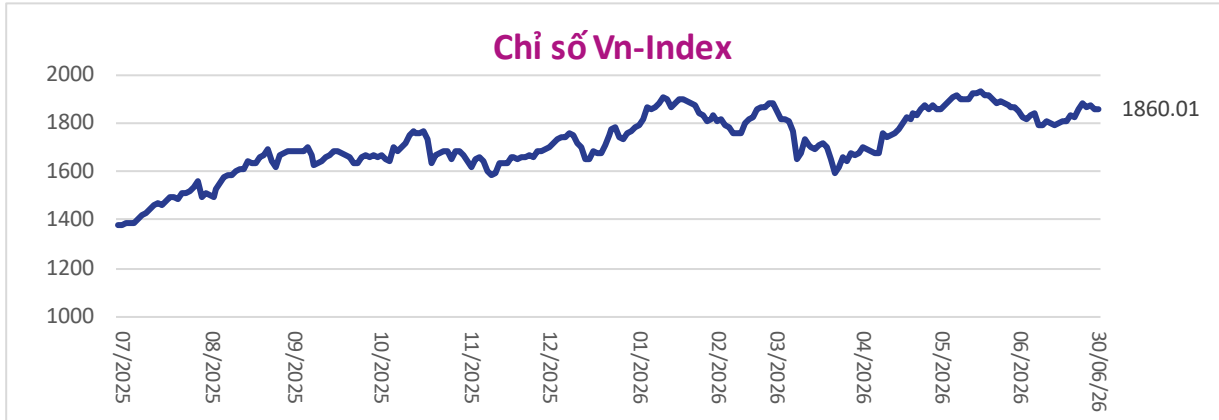


## Tổng quan thị trường

1860.01

5.04

0.27%

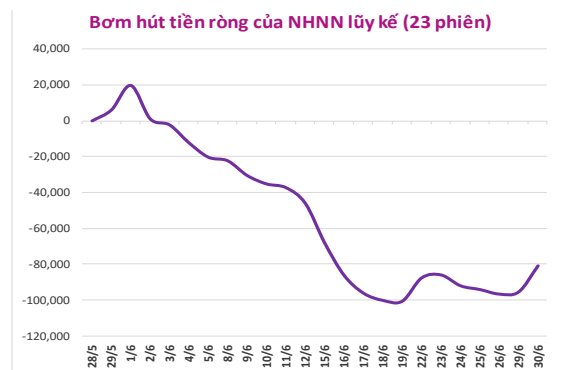
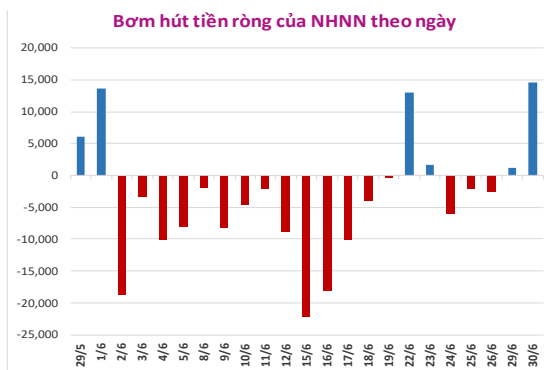


Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/06/2026, chỉ số Vn-Index đóng cửa ở mức 1860,01 điểm. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index tăng 5,04 điểm, và đang vận động trên đường trung bình 10 ngày. Thanh khoản của thị trường cao hơn so với phiên giao dịch trước, tuy nhiên khối lượng giao dịch vẫn thấp hơn so với trung bình 20 ngày gần đây. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: VIC(+1,3%), trong khi đó một số mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: HPG(-1,5%), VNM(-2,3%). Diễn biến của các chỉ báo dòng tiền cho thấy: Cả hai chỉ báo dòng tiền AccDist và OBV đều đang trong xu hướng tăng.

Trong tháng 6/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -15.168 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -80.676 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch ngày 30/06, khối ngoại đã tiếp tục bán ròng -1.168 tỷ đồng.

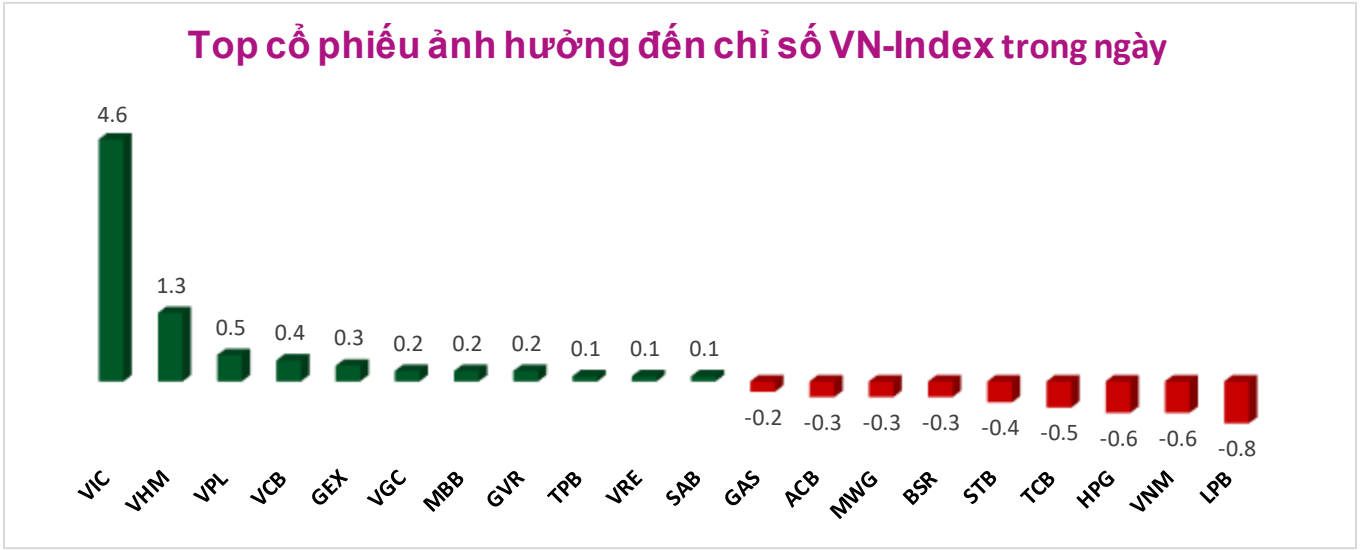
Trên thị trường mở hôm nay, NHNN đã bơm 14.551 tỷ đồng. Như vậy, NHNN vừa chuyển sang bơm ròng 2 phiên liên tiếp, cho thấy dấu hiệu hỗ trợ thanh khoản sau những ngày hút tiền trước đây.

## Bơm hút tiền của Ngân Hàng Nhà Nước



# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

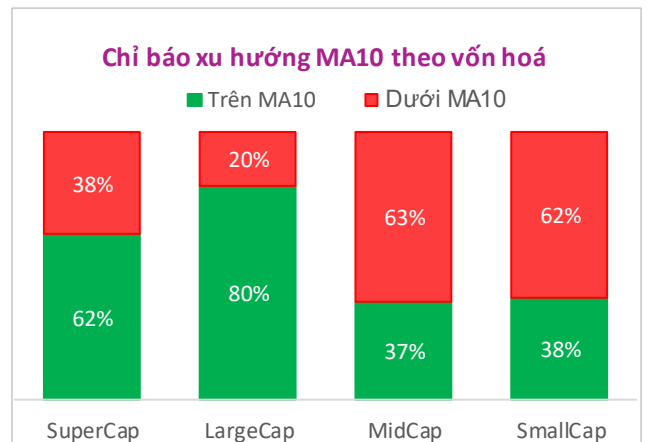
## Nhóm dẫn dắt thị trường



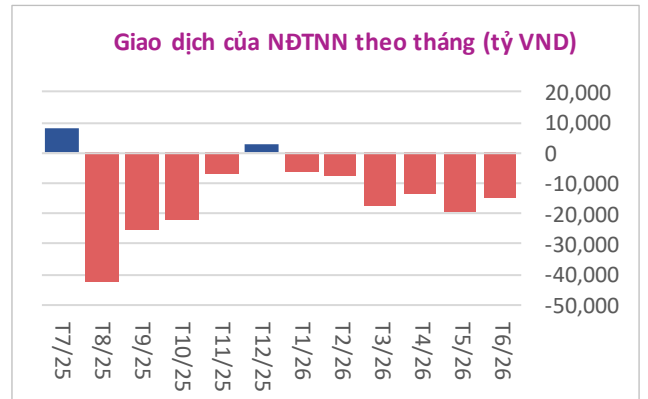
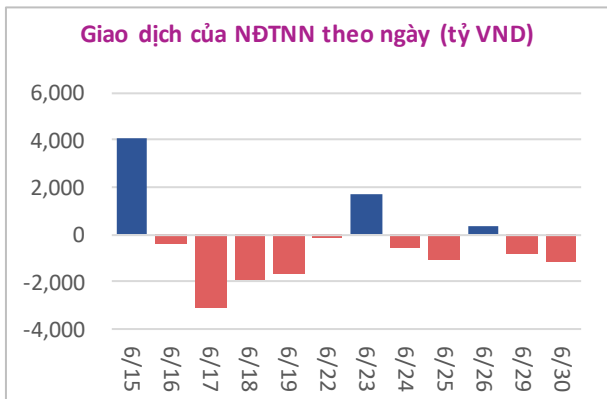
## Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

**Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành**

Ngân hàng ↑	Bất động sản ↓	Chứng khoán ↓
Thép ↓	Phân bón ↓	Công nghệ ↓
Dầu khí ↓	Khu CN ↓	Thủy sản
Bảo hiểm ↓	Xây dựng	Cảng biển ↓
Mía đường	Bán lẻ ↑	Dệt may ↓

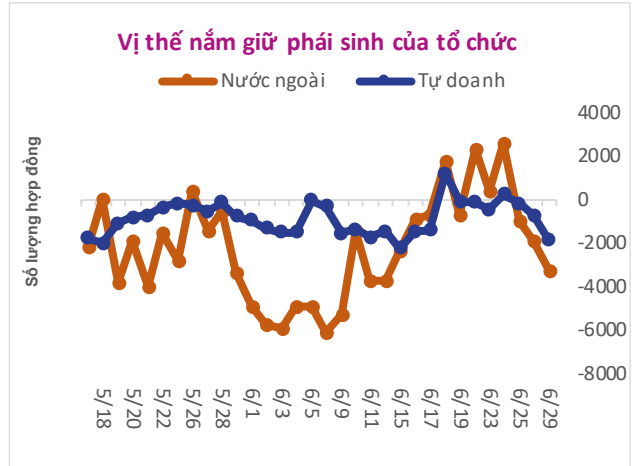
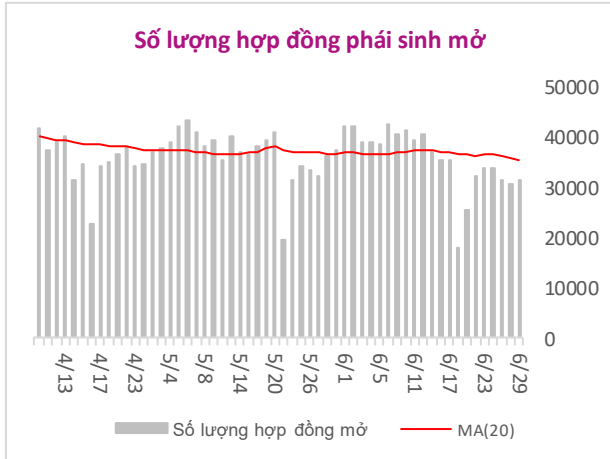


## Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

## Thị trường phái sinh VN30

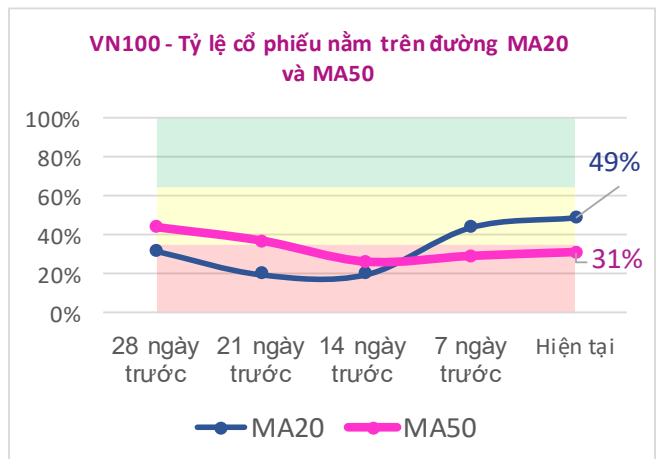


Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

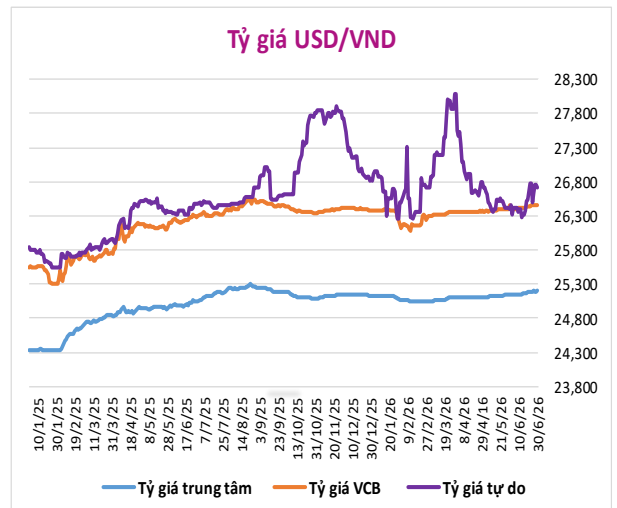
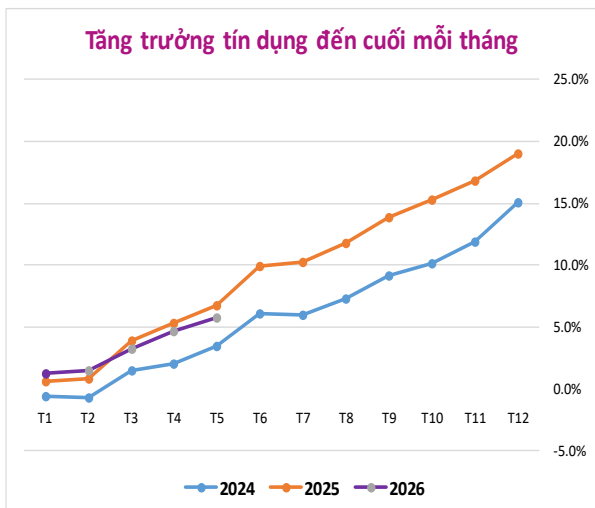
## Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

TCB (+2.2)	VCB (+1.6)	VHM (+1.6)	STB (+0.8)	SSB (+0.8)
VPB (+0.8)	MBB (+0.7)	MWG (+0.7)	LPB (+0.6)	MSB (+0.5)
ACB (+0.4)	VJC (+0.3)	GEX (+0.3)	VIB (+0.3)	BID (-0.4)
GVR (-0.6)	VNM (-0.8)	GAS (-0.8)	BSR (-1.0)	VIC (-14.8)

## Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50



## Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

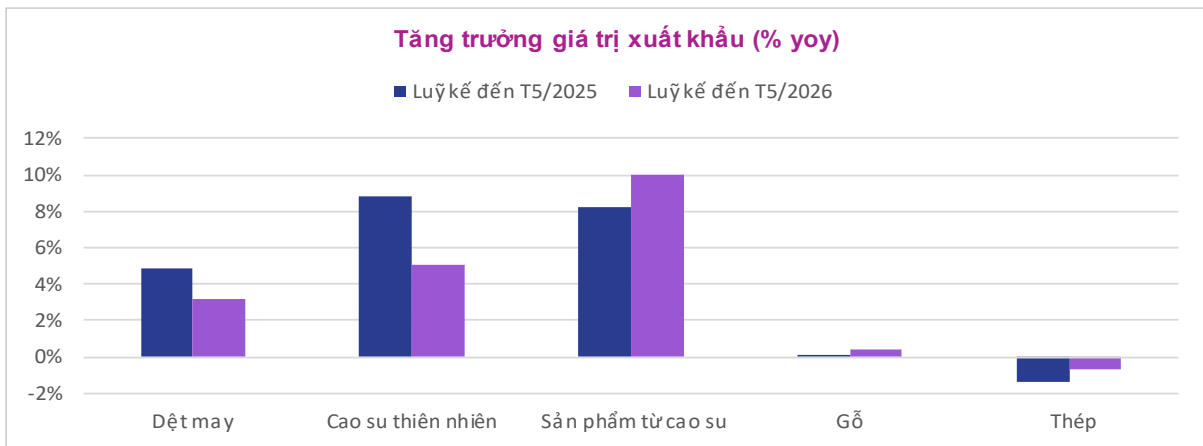


# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

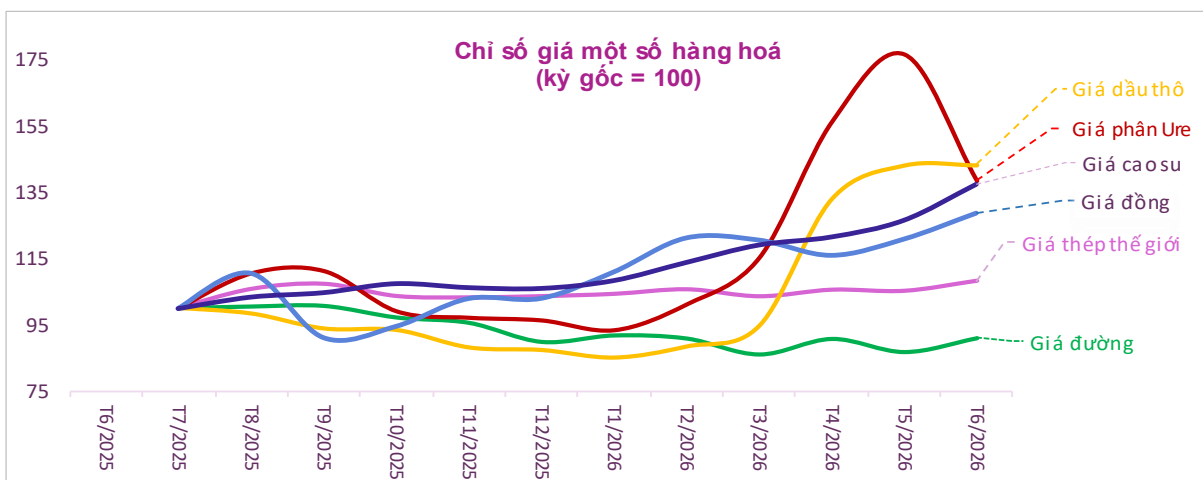
## Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	03/2026	04/2026	05/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	51.2	50.5	52.8	PMI duy trì trên 50 điểm, tăng so với 2 tháng trước đó, một phần nhờ nỗ lực tích trữ hàng hoá
Sản xuất công nghiệp (YoY)	6.9%	9.9%	8.8%	Duy trì tăng trưởng dương và khá ổn định
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	12.1%	12.1%	11.8%	Duy trì tăng trưởng dương và khá ổn định
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	20.1%	22.8%	18.0%	Duy trì tăng trưởng dương và khá ổn định
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	27.8%	35.7%	33.8%	Duy trì tăng trưởng dương và khá ổn định
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	4.7%	5.5%	5.6%	Lạm phát tiếp tục tăng mạnh đáng lo ngại
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.5%	0.0%	0.10%	Tỷ giá vẫn đang bình ổn

## Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



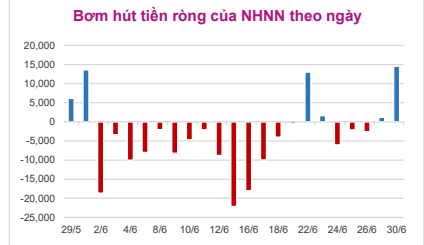
## Diễn biến giá một số loại hàng hoá



## ĐIỂM TIN

### TIN NỔI BẬT

**NHNN bơm ròng gần 15.000 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng neo mức 8,5%:** Trong phiên giao dịch ngày 30/6, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã bơm ròng 14.551 tỷ đồng ra thị trường qua kênh cầm cố (OMO). Cụ thể, NHNN chào thầu và cho trúng thầu toàn bộ 31.551 tỷ đồng ở các kỳ hạn 7, 35 và 56 ngày với lãi suất 4,5%/năm, trong khi chỉ có gần 16.000 tỷ đồng đáo hạn và không phát hành tín phiếu. Trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất có sự phân hóa mạnh do áp lực cân đối vốn cuối quý II. Lãi suất qua đêm giảm về mức 3,6%/năm, nhưng kỳ hạn 1 tuần lại neo cao ở mức 8,5%/năm. Nhằm hỗ trợ thanh khoản hệ thống, NHNN cũng đã mở nghiệp vụ hoán đổi USD/VND (kỳ hạn 7 ngày, quy mô tối đa 1 tỷ USD) để bổ sung thêm nguồn VND. (Nguồn: nguoiquansat.vn & Ngân hàng nhà nước)



## TIN QUỐC TẾ

**Toà án tối cao Mỹ: ông Trump tăng quyền lực hành pháp, Fed tạm thời an toàn:** Trong loạt phán quyết ngày 29/6, Tòa án Tối cao Mỹ đã mở rộng quyền lực hành pháp khi cho phép Tổng thống Donald Trump sa thải lãnh đạo các cơ quan độc lập, chấm dứt tiền lệ pháp lý kéo dài 90 năm từ vụ cựu thành viên FTC Rebecca Slaughter. Tuy nhiên, tòa án cũng giáng một số đòn bắt lợi cho ông Trump khi bác bỏ nỗ lực sa thải Thống đốc Fed Lisa Cook, cho phép bà tiếp tục tại vị trong quá trình kiện tụng vì quy trình sa thải thiếu công bằng. Đồng thời, cơ quan này từ chối xem xét đơn kháng cáo của ông Trump đối với phán quyết bồi thường 5 triệu USD cho nhà văn E. Jean Carroll, và bác bỏ thách thức từ phe Cộng hòa, cho phép các bang tiếp tục đếm phiếu bầu qua thư đến muộn. (Nguồn: cnn.com)

**Đồng yên chạm đáy 40 năm trong đợt lao dốc lịch sử làm rung động Nhật Bản:** Đồng yên Nhật vừa ghi nhận đợt lao dốc lịch sử xuống mức thấp nhất trong vòng 40 năm qua so với đồng USD, bất chấp việc Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) đã tăng lãi suất lên mức 1% (cao nhất trong vòng hơn 30 năm). Nguyên nhân chính đến từ sự chênh lệch lãi suất quá lớn với Mỹ, áp lực nhập khẩu dầu khí tăng cao bởi xung đột Trung Đông, cùng tâm lý thận trọng của giới đầu tư trước các kế hoạch chi tiêu của chính phủ mới. Dù việc yên yếu giúp thúc đẩy biên lợi nhuận của khối doanh nghiệp xuất khẩu và đưa chứng khoán Nhật Bản lập đỉnh, nó lại đẩy chi phí sinh hoạt của người dân lên cao. Diễn biến này buộc Bộ Tài chính Nhật Bản phải phát tín hiệu sẵn sàng kích hoạt các biện pháp can thiệp trực tiếp để bảo vệ tỷ giá sau khi đã chi kỷ lục hơn 72 tỷ USD trong đợt can thiệp trước đó. (Nguồn: bbw.vn)

## TIN THỊ TRƯỜNG

**Chứng khoán Mỹ** với chỉ số Dow Jones tăng 305,97 điểm (0,59%), đóng cửa ở mức kỷ lục 52.182,08 điểm. Đà tăng trưởng này diễn ra song song với sự hồi phục của giá dầu thô thế giới. Chỉ số công nghệ Nasdaq dẫn đầu đà bứt phá khi tăng 2,26% lên 29.774,75 điểm nhờ lực đẩy từ nhóm cổ phiếu lớn, trong khi S&P 500 cũng tăng 1,17%. Diễn biến tích cực từ Phố Wall đã tác động lan tỏa sang châu Á, giúp các chỉ số Nikkei 225 (+1,26%) và Shanghai (+1,16%) đồng loạt đi lên. Ngược lại, thị trường châu Âu ghi nhận sự điều chỉnh nhẹ khi cả FTSE 100 và DAX đều đóng cửa trong sắc đỏ. (Nguồn: VIX tổng hợp)

**Thị trường dầu thô** thế giới ngày 30/6/2026 ghi nhận xu hướng giảm giá sau khi xuất hiện những tín hiệu tích cực về mặt ngoại giao. Cụ thể, giá dầu Brent và dầu thô ngọt nhẹ Texas (WTI) đồng loạt đi xuống sau khi hai nước Iran và Mỹ đạt được những kỳ vọng mới trong tiến trình đàm phán giảm bớt căng thẳng hạt nhân, qua đó mở ra triển vọng nới lỏng các lệnh trừng phạt kinh tế. Giới phân tích nhận định nếu các cuộc thương lượng này đạt được thỏa thuận chính thức, nguồn cung dầu từ Iran có khả năng quay trở lại thị trường toàn cầu nhanh chóng, làm dịu bớt mối lo ngại thiếu hụt năng lượng do xung đột địa chính trị tại Trung Đông gây ra trong thời gian qua. (Nguồn: VIX tổng hợp)

**Thị trường vàng** ngày 30/6/2026 ghi nhận xu hướng sụt giảm mạnh trên cả phương diện quốc tế lẫn nội địa. Trên sàn Kitco, giá vàng thế giới liên tục đi xuống và chính thức đánh mất mốc tâm lý quan trọng, lùi sâu dưới ngưỡng 4.000 USD/ounce. Áp lực sụt giảm chủ yếu đến từ sức mạnh của đồng USD và việc giá dầu tăng do căng thẳng Trung Đông làm gia tăng lo ngại lạm phát, thúc đẩy khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) duy trì chính sách lãi suất cao. Chịu tác động trực tiếp từ đà lao dốc toàn cầu, giá vàng trong nước ngay đầu phiên sáng cũng được các doanh nghiệp điều chỉnh giảm mạnh từ 1 đến 2 triệu đồng/lượng. Hiện tại, giá vàng miếng và vàng nhẫn trơn tại các thương hiệu lớn như SJC, DOJJ và PNJ đồng loạt lùi sâu về quanh mức 143 triệu đồng/lượng ở chiều mua vào và 146 triệu đồng/lượng ở chiều bán ra. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	52182.08	305.97	0.59
S&P 500	7440.27	86.25	1.17
Nasdaq	29774.75	656.51	2.26
FTSE100	10484.22	-23.08	-0.23
Euro Stoxx 50	6234.65	13.10	0.21
DAX	24626.89	-44.33	-0.18
Nikkei 225	70516.50	877.00	1.26
Shanghai	4073.90	46.64	1.16
KOSPI	8394.65	-16.56	-0.20

## TIN TRONG NƯỚC

**Lãi suất ngân hàng 29/6 tại Agribank, Vietcombank, BIDV, VietinBank, MB, Sacombank, HDBank,...** Thị trường lãi suất tiết kiệm ngày 29/6 ghi nhận sự ổn định tại nhóm ngân hàng quốc doanh (Big 4) nhưng có xu hướng điều chỉnh tăng tại khối thương mại cổ phần tư nhân. Cụ thể, các ngân hàng Agribank, Vietcombank, BIDV và Vietinbank tiếp tục duy trì biểu lãi suất ở mức thấp, dao động phổ biến từ 1,6% đến 4,7%/năm tùy theo các kỳ hạn gửi. Ngược lại, để thu hút dòng tiền trong giai đoạn cuối quý II, một số đơn vị như MB, Sacombank và HDBank đã chủ động điều chỉnh tăng nhẹ lãi suất huy động từ 0,1% đến 0,3%/năm ở các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên. Hiện tại, HDBank vẫn là một trong những ngân hàng duy trì mức lãi suất cao nhất hệ thống, lên tới 7,7% đến 8,1%/năm đối với các khoản tiền gửi giá trị lớn kèm theo điều kiện đặc biệt. (Nguồn: cafev.vn)

**TP. Hồ Chí Minh: Giải ngân 270.000 tỷ đồng vốn tín dụng, tăng 6,5% sau 6 tháng:** Trong 6 tháng đầu năm, hoạt động tín dụng tại TP.HCM ghi nhận mức tăng trưởng tích cực với tổng vốn giải ngân đạt hơn 270.000 tỷ đồng, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước. Dòng vốn tập trung chủ yếu vào các ngành kinh tế trọng điểm, lĩnh vực sản xuất kinh doanh và các chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp nhằm hỗ trợ phục hồi kinh tế. Ngành ngân hàng trên địa bàn đã chủ động triển khai nhiều gói tín dụng ưu đãi với lãi suất hợp lý, giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn kịp thời để mở rộng quy mô hoạt động. Kết quả này phản ánh xu hướng hấp thụ vốn tốt của nền kinh tế thành phố, tạo nền tảng vững chắc cho việc hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng trong nửa cuối năm. (Nguồn: vneconomy.vn)

# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

## Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản				Chỉ số định giá				Giá thị trường (30/6/26)		
			% LNST Q3/25 (YoY)	% LNST Q4/25 (YoY)	Biên lợi nhuận ròng Q3/25	Biên lợi nhuận ròng Q4/25	ROE Chỉ số (TTM) Năm: 2025 (TTM)	ROA Chỉ số (TTM) Năm: 2025 (TTM)	Book Value	EPS		P/B	P/E
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.23	7.4	22,650
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.61	5.7	21,250
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.89	8.0	56,100
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.71	9.8	42,400
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.35	10.2	152,900
6	BSR	Đầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.00	23.3	24,150
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.80	9.6	72,700
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.47	7.6	33,950
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	4.69	16.2	84,800
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.73	9.5	35,200
11	DGC	Hóa chất	9.0%	-16.3%	28.6%	24.0%	20.8%	17.1%	40,566	8,397	1.18	5.7	47,800
12	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.56	16.0	40,200
13	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.57	7.0	50,800
14	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.88	15.7	74,200
15	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.73	10.7	70,200
16	GAS	Đầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.76	16.1	77,400
17	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.94	6.4	14,700
18	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.11	14.26	73,600
19	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.37	8.68	15,300
20	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.92	8.09	20,800
21	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.47	8.36	11,400
22	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.36	11.53	23,300
23	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	1.00	18.60	13,350
24	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	1.07	12.90	30,500
25	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	1.14	14.84	21,600
26	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.66	11.94	8,630
27	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	7.67	21.15	134,000
28	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.94	16.27	29,600
29	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.73	5.69	33,900
30	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.43	16.21	72,100
31	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.54	3817.72	39,200
32	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.46	16.22	78,100
33	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.22	22.67	48,500
34	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.86	13.41	26,150
35	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.35	5.82	22,850
36	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	2.03	8.67	50,300
37	PLX	Đầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.62	16.03	36,950
38	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.10	14.42	14,700
39	PVS	Đầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.20	10.24	38,100
40	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.69	9.35	48,900
41	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.52	24.54	21,250
42	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.92	5.20	13,550
43	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.08	7.98	50,300
44	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.32	23.43	73,800
45	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.32	9.15	33,500
46	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.92	8.31	20,100
47	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.16	9.25	80,200
48	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.28	14.77	62,200
49	VGT	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.58	4.35	11,600
50	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.34	9.20	59,500
51	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	3.32	38.87	139,500
52	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.32	12.17	54,800
53	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.18	8.71	26,750
54	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	4.31	18.70	62,600

## Tín hiệu kỹ thuật

Mã	Thời gian	Mẫu nến	Giá cổ phiếu
VGC	30/6/2026 3:00 PM	Break Out	50.3
PET	30/6/2026 3:00 PM	Bullish PinBar	47.8
GEG	30/6/2026 3:00 PM	Break Out	50.5
VNM	30/6/2026 3:00 PM	Break Down	39.7

## Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX (“VIX”). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.